

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Đường giao thông nông thôn từ thôn Phù Bản đến thôn Xuân Hương, xã Thành Tân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thạch Thành

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Theo Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 18/7/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Thạch Thành về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án Đường giao thông nông thôn từ thôn Phù Bản đến thôn Xuân Hương, xã Thành Tân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa;

Xét Văn bản số 713/STNMT-BVMT ngày 06/2/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả thẩm định báo cáo ĐTM dự án Đường giao thông nông thôn từ thôn Phù Bản đến thôn Xuân Hương, xã Thành Tân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thạch Thành;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 87/Tr-STNMT ngày 10/02/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Đường giao thông nông thôn từ thôn Phù Bản đến thôn Xuân Hương, xã Thành Tân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa (sau đây gọi là dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thạch Thành (sau đây gọi là Chủ dự

án) thực hiện tại xã Thành Tân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Đường giao thông nông thôn từ thôn Phù Bản đến thôn Xuân Hương, xã Thành Tân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thạch Thành thực hiện tại xã Thành Tân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Thạch Thành, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thạch Thành và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND xã Thành Tân (để giám sát);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
của dự án Đường giao thông nông thôn từ thôn Phù Bản đến thôn Xuân
Hương, xã Thành Tân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa
của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thạch Thành

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của
Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Đường giao thông nông thôn từ thôn Phù Bản đến thôn Xuân Hương, xã Thành Tân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

- Địa điểm thực hiện: xã Thành Tân, huyện Thạch Thành.

- Chủ dự án đầu tư: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện Thạch Thành.

+ Người đại diện: Ông Nguyễn Đức Luận - Chức vụ: Phụ trách Ban.

+ Địa chỉ: Thị trấn Kim Tân, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

- Phạm vi: Vị trí Tuyến đường dự án được thiết kế kết nối với các tuyến đường Quốc lộ 217B hiện trạng. Chiều dọc tuyến đi qua phần lớn diện tích là đất nông nghiệp, điểm đầu tuyến đường nối với tuyến đường Quốc lộ 217B tại Km20+66, nối với Quốc lộ 217B tại Km22+700, thuộc địa phận xã Thành Tân của huyện Thạch Thành.

- Quy mô: Xây dựng mới tuyến đường giao thông cấp V, với tổng chiều dài 1,86km; Điểm đầu kết nối với đường Quốc lộ 217b tại Km20+600 thôn Phù Bản; Điểm cuối kết nối với Quốc lộ 217b tại Km22+700 thôn Xuân Hương, xã Thành Tân. Chiều rộng nền đường $B_n = 7,5m$; Chiều rộng mặt đường $B_m = 5,5m$, Chiều rộng lề đường $B_l = 2 \times 1,0m$ (trong đó lề gia cố rộng $2 \times 0,5m$ đồng nhất kết cấu áo đường); Kết cấu mặt đường gồm 1 lớp bê tông nhựa dày 7cm trên lớp móng cấp phối đá dăm. Xây dựng hệ thống thoát nước, hệ thống an toàn giao thông.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Thi công nền đường chủ yếu là nền đắp bằng đất đạt độ chặt $K \geq 0,95$, riêng lớp sát kết cấu áo đường dày 50cm đạt độ chặt $K \geq 0,98$. Những đoạn nền đường đắp, ta luy nền đắp được gia cố chống xói bằng trồng cỏ. Trước khi đắp phải vét bùn, bóc hữu cơ chiều dày từ 0,6-0,8m tùy thuộc vào địa chất; phải đánh cấp đối với đoạn có độ dốc ngang $> 20\%$. Bề rộng đánh cấp $B = 0,5m$ đánh cấp bằng thủ công, $B = 1,0m$ thì được đánh cấp bằng máy.

- Thi công mặt đường Áo đường mềm đường mềm - các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế (TCCS 38:2022/TCĐBVN); đường cấp III, mặt đường cấp cao A1 thì $E_{ycmin} = 130Mpa$. Mặt đường có kết cấu: Bê tông nhựa chặt 19 lớp trên dày 7cm; Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn $1.0kg/m^2$; Cấp phối đá dăm loại 1 dày 15cm; Cấp phối đá dăm loại 2 dày 24cm; Lớp đất K98 dày 50cm.

- Thi công hệ thống thoát nước dọc, thoát nước ngang, hệ thống an toàn giao thông.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

Các tác động chính của dự án chỉ phát sinh chủ yếu trong giai đoạn xây dựng từ các hoạt động giải phóng mặt bằng, phát quang thực vật, san nền, thi công nền đường, mặt đường, thi công cống thoát nước, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường, hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng... Các hoạt động này sẽ phát sinh bụi, khí thải, nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung, ảnh hưởng đến thủy lợi...; tác động đến dân cư và các yếu tố tự nhiên, xã hội khác.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải:

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

- Lượng nước thải sinh hoạt công nhân $1,25\text{m}^3/\text{ngày}$, gồm: Nước thải rửa tay chân, tắm giặt $0,7\text{m}^3/\text{ngày}$; Nước thải nhà vệ sinh $0,4\text{m}^3/\text{ngày}$; Nước thải nhà bếp $0,15\text{m}^3/\text{ngày}$. Chứa các thành phần như chất rắn lơ lửng, COD, BOD₅, tổng Coliform vượt quy chuẩn cho phép,....

- Lượng nước thải từ quá trình rửa lốp xe là $5\text{m}^3/\text{ngày}$. Loại nước này có chứa một lượng đáng kể dầu mỡ và chất rắn lơ lửng.

- Lượng nước mưa chảy tràn tại khu vực công trường thi công tuyến đường tối đa là $277\text{m}^3/\text{h}$. Thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải:

- Bụi và khí thải từ hoạt động thi công các công trình mới gồm: bụi và khí thải từ vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công dự án, bụi cuốn theo lốp xe. Thành phần gồm bụi vô cơ, khí CO, SO₂, NO₂ và VOC.

- Bụi và khí thải từ đào đắp trên công trường, trút đổ nguyên vật liệu, thi công công trình, các máy móc thiết bị tiêu thụ dầu DO, bụi từ hoạt động vệ sinh móng đường cấp phối đá dăm trước khi láng nhựa, khí thải từ hoạt động tưới nhựa dính bám và từ lớp Mặt đường bê tông nhựa trong quá trình thi công. Thành phần gồm bụi vô cơ, khí CO, SO₂, NO₂ và VOC.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô của chất thải rắn thông thường:

- Chất thải từ thực vật phát quang là 12 tấn, thành phần là cỏ, gốc cây trồng.

- Chất thải là bùn đất hữu cơ là 23003m^3 , thành phần là đất bóc phong hóa.

- Chất thải rắn xây dựng phát sinh trong quá trình thi công xây dựng 1107 tấn: đá, cát và vật liệu xây dựng khác (sắt, vôi vụn, nhựa, ván gỗ); chất thải vỏ bao bì xi măng là 544kg.

- Chất thải rắn sinh hoạt công nhân $12,5\text{kg}/\text{ngày}$, trong đó: Chất thải rắn hữu

ơ chiếm 60% tương đương 7,5 kg/ngày; Chất thải rắn tái chế chiếm 15% tương đương 2,1 kg/ngày. Chất thải rắn vô cơ chiếm 25% tương đương 2,9 kg/ngày.

3.2.3. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- Khối lượng chất thải rắn nguy hại khoảng 60 kg/giai đoạn thi công, chủ yếu là để lau dính dầu, pin.

- Khối lượng dầu thải từ các phương tiện thi công dự án khoảng 82 lít/giai đoạn thi công.

3.3. Tiếng ồn, độ rung:

Phát sinh từ hoạt động của các phương tiện thi công, phương tiện vận chuyển; tác động tới khu vực dân cư lân cận và công nhân trực tiếp thi công trên công trường.

3.4. Các tác động khác:

- Chiếm dụng đất lúa, đất giao thông, đất thủy lợi... Việc thu hồi đất trên ảnh hưởng tới các hộ dân bị mất đất sản xuất nông nghiệp, đất canh tác, ảnh hưởng hoạt động tưới tiêu thủy lợi, khu vực.

- Trong quá trình thi công cống và hệ thống thoát nước phát sinh các tác động tới hệ sinh thái khu vực, tiêu thoát nước khu vực, ảnh hưởng đến nguồn nước mặt.

- Các rủi ro, sự cố môi trường: Rủi ro, sự cố thiên tai, mưa lũ trong quá trình thi công; sự cố tai nạn lao động quá trình thi công; sự cố cháy nổ trong quá trình thi công; sự cố tai nạn giao thông đường bộ; sự cố nứt nhà của các hộ dân nằm gần dự án; sự cố hư hỏng các tuyến đường giao thông.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án trong giai đoạn thi công xây dựng

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

a. Các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Đối với nước thải nhà vệ sinh, đơn vị thi công thuê 2 nhà vệ sinh để thu gom và thuê đơn vị vận chuyển xử lý 2 ngày/lần.

- Đối với nước thải vệ sinh tay chân, đơn vị thi công xây dựng hồ lắng 4,5m³ (kích thước bể xây dựng 2m x 1,5m x 1,5m, đồng thời là bể lắng nước vệ sinh thiết bị) để thu gom và lắng nước thải sau đó tái sử dụng chống bụi khu vực công trường.

- Đối với nước thải nhà bếp, đơn vị thi công lắp đặt 1 bể tách mỡ 50lít sau đó thu gom về hồ lắng 4,5m³ (kích thước bể xây dựng 2m x 1,5m x 1,5m, đồng thời là bể lắng nước vệ sinh thiết bị) để lắng nước thải sau đó tái sử dụng chống bụi khu vực công trường.

b. Các biện pháp giảm thiểu tác động do nước thải xây dựng:

- Đối với nước thải vệ sinh thiết bị máy móc, đơn vị thi công xây dựng 02 khu vệ sinh thiết bị và xây dựng 02 hồ lắng có dung tích mỗi hồ 4,5m³ (kích thước 2mx1,5mx1,5m) lót vải địa kỹ thuật (HDPE) đáy và thành để chống thấm, bể được chia làm 02 ngăn bởi vách ngăn lửng, trong bể được bố trí 01 phao

quây thu váng dầu. Nước thải được lắng một phần được tái sử dụng vệ sinh thiết bị, một phần thải ra hệ thống thoát nước khu vực; váng dầu thu gom và xử lý cùng CTNH.

c. Các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do nước mưa chảy tràn gồm:

- Thi công đào đắp kết hợp đầm nén đảm bảo độ nén các vật liệu đắp, khi có dự báo có mưa không để các khu vực thi công đào đắp chưa được đầm nén khi có mưa xảy ra.

- Che chắn khu vực thi công khi có mưa, hạn chế thấp nhất lượng nước mưa chảy qua khu vực thi công kéo theo bùn đất.

- Thu dọn các vật liệu rơi vãi trước khi kết thúc ca thi công, hạn chế các chất rơi vãi bị cuốn theo nước mưa.

- Không tập kết vật liệu xây dựng, vật liệu độc hại khu vực trũng, thấp hoặc gần các tuyến thoát nước mưa.

- Không để vật liệu độc hại ngoài trời, đồng thời quản lý dầu, mỡ và chất thải nguy hại do các phương tiện vận chuyển và thi công gây ra.

- Thu gom chất thải xây dựng, chất thải sinh hoạt và lưu chứa trong các dụng cụ lưu chứa đã trang bị. Không xả nước thải ra môi trường, rãnh thoát nước,...

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải:

- Lắp đặt hệ thống tường chắn bằng tôn với chiều cao 2,5m, tổng chiều dài khoảng 240m tại các vị trí tiếp giáp nút giao với Quốc lộ 217B, cụ thể: đầu tuyến đoạn giao với Quốc lộ 217B tại xã Thành Tân, lắp hàng rào tôn với chiều dài 100m dọc vị trí cạp mở rộng và vượt nổi; Cuối tuyến đoạn giao với Quốc lộ 217B tại xã Thành Tân, lắp hàng rào tôn với chiều dài 140m dọc vị trí cạp mở rộng và vượt nổi vào Quốc lộ 217B.

- Thi công đúng kỹ thuật, san gạt lu lèn ngay sau khi trút đổ vật liệu.

- Các phương tiện thi công, phương tiện vận chuyển đảm bảo chất lượng theo quy định.

- Vận chuyển nguyên vật liệu trên các xe có bạt che phủ, chở đúng tải trọng quy định, tuân thủ tốc độ di chuyển trên các tuyến đường.

- Trang bị bảo hộ cho công nhân tham gia thi công số lượng 02 bộ/người/năm.

- Sử dụng xe téc 5m³ để tưới nước giảm thiểu bụi khu vực công trường thi công, và tuyến đường vận chuyển. Tần suất tưới trung bình là 4 lần/ngày đối với những ngày không mưa, và thực hiện tưới khi thấy bụi phát sinh nhiều.

- Bố trí khu vực rửa xe máy và thiết bị thi công dự án trước khi ra khỏi khu vực công trường tại khu vực cổng ra vào công trường. Khu rửa xe được bố trí với diện tích 40m², được bê tông hóa mặt nền, có rãnh thoát nước và bể chứa nước rửa xe, bể lắng nước vệ sinh phương tiện. Xe vận chuyển đất và vật liệu xây dựng từ công trường trước khi ra đường được xịt quả sạch lốp xe và bùn đất dính bên ngoài xe nếu có.

- Khi thi công trong quá trình đào đắp, trút đổ vật liệu nếu quá khô phát sinh nhiều bụi, sẽ thực hiện tưới ẩm để dập bụi.

- Tổ chức thi công hợp lý, tập kết nguyên vật liệu theo tiến độ dự án.

- Bố trí công nhân thường xuyên thu dọn nguyên vật liệu rơi vãi trong quá trình vận chuyển trên tuyến đường Quốc lộ 217B đoạn giáp dự án.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

a. Đối với chất thải rắn sinh hoạt:

- Trang bị 03 thùng đựng rác có nắp đậy (dung tích 20 lít/thùng) tại vị trí lán trại công nhân và khu vực công trường, vị trí tại khu vực lán trại thi công.

- Toàn bộ rác thải sinh hoạt được đơn vị thi công thuê đơn vị chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định với tần suất 01 ngày/lần.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

b. Đối với chất thải rắn xây dựng:

- Các loại chất thải từ phát quang thảm thực vật sẽ thu gom và thuê đơn vị chức năng vận chuyển xử lý tại bãi rác huyện Thạch Thành.

- Chất thải là đất bóc phong hóa và đất không phù hợp được vận chuyển đổ thải tại bãi Mã Trâu thôn Phù Bản, xã Thành Tân, huyện Thạch Thành. Khu vực bãi đổ thải đã được chính quyền địa phương là UBND xã Thành Tân đồng ý thống nhất vị trí, diện tích, sức chứa.

- Chất thải rắn là vật liệu là đất, đá, cát rơi vãi trong quá trình thi công được nhà thầu thu gom tái sử dụng để san lấp nền đường, hoặc vận chuyển tới bãi đổ thải của dự án.

- Chất thải là ván gỗ, vụn sắt, vỏ bao xi măng, được thu gom tận dụng hoặc bán phế liệu.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

- Đơn vị thi công hợp đồng với các cơ sở có chức năng thay dầu cho các phương tiện vận chuyển để thực hiện thay dầu và bảo dưỡng tại gara của cơ sở.

- Bố trí 02 thùng dung tích 120 lít/thùng để thu gom chất thải rắn nguy hại; 01 thùng dung tích 120 lít/thùng để thu gom chất thải lỏng nguy hại tại công trường.

- Các thùng chứa đều có dán nhãn mác, nắp đậy theo quy định đặt tại khu vực có mái che bằng tôn, nền cao, tránh nước mưa. Đơn vị thi công có trách nhiệm hợp đồng với đơn vị chức năng để vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

- Phương tiện sử dụng trong thi công đúng số lượng, chủng loại, công suất được duyệt và được kiểm tra, chứng nhận về chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định.

- Trang bị bảo hộ lao động giảm ồn cá nhân cho công nhân vận hành phương tiện theo quy định.

- Đối với sự cố nứt nhà, hư hỏng đường xá...Yêu cầu sử dụng các thiết bị thi công đạt đăng kiểm trong quá trình thi công; các thiết bị thi công được lắp thiết bị giảm thanh và được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ thường xuyên; các phương tiện vận chuyển không chở quá tải trọng; thực hiện đèn bù nếu hoạt động thi công gây rung lắc hư hại đến công trình.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

4.4.1. Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất:

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và đền bù đất, hoa màu, nuôi trồng thủy sản theo đơn giá vào thời điểm kiểm đếm chi tiết, bảo đảm đủ, kịp thời ngân sách cho công tác giải phóng mặt bằng; thực hiện các biện pháp hỗ trợ ổn định sản xuất, hỗ trợ đào tạo nghề để xuất trong phương án bồi thường GPMB.

- Đất trồng lúa thuộc loại đất nông nghiệp, Nhà nước có các chính sách bảo vệ đất trồng lúa, hạn chế chuyển đất trồng lúa sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp, đảm bảo an ninh lương thực quốc gia. Vì vậy trong phạm vi dự án yêu cầu chủ dự án phải làm hoàn chỉnh hồ sơ chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa sang đất phi nông nghiệp và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

4.4.2. Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động tới hệ sinh thái tại khu vực thi công, cấp nước nông nghiệp:

- Thực hiện thi công các tuyến cống ngang tại các vị trí mà đoạn tuyến cắt qua trước khi tiến hành thi công; hoàn thành việc cải tạo các cống ngang trước mùa gieo cấy.

- Thông báo tới chính quyền địa phương và người dân khu vực về kế hoạch thi công của dự án để chính quyền địa phương và người dân có kế hoạch canh tác, lấy nước phù hợp trong quá trình khai thác dự án.

- Ưu tiên sử dụng lao động địa phương; tuyên truyền nâng cao ý thức của cán bộ công nhân viên; phối hợp với cơ quan chức năng bảo đảm an ninh trật tự theo quy định.

4.4.3. Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố:

- Sự cố tai nạn giao thông đường bộ: Phân luồng giao thông tại các nút giao thông nối từ công trường với tuyến đường chính của khu vực; lắp đặt biển cảnh báo công trường đang thi công; không vận chuyển nguyên vật liệu vào các khung giờ cao điểm; lắp đặt đèn cảnh báo, biển báo hiệu, hàng rào cảnh báo và bố trí nhân lực hướng dẫn phân luồng giao thông tại khu vực thi công ban đêm.

- Sự cố cháy nổ: Ban hành quy định, nội quy, biển cấm, biển báo, sơ đồ hoặc biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy, thoát nạn, trang bị 2 bình bột PCCC tại khu lán trại tạm.

Các công trình bảo vệ môi trường chính của dự án

STT	Danh mục công trình BVMT	Thông số	Số lượng
1	Xe phun tưới nước	Thể tích 5m ³	1 xe
2	Bơm nước chống bụi	Công suất 750w	2 bơm
3	Bể lắng nước thải vệ sinh tay chân, bể lắng nước thải vệ sinh thiết bị	Thể tích 4,5m ³	2 bể
4	Thùng chứa chất thải sinh hoạt	Thể tích 20 lít	3 thùng
5	Thùng chứa chất thải rắn nguy hại	Thể tích 120 lít	2 thùng
6	Thùng chứa chất thải lỏng nguy hại	Thể tích 120 lít	1 thùng
7	Nhà vệ sinh di động	Thể tích chứa 500l	2 nhà
8	Bình bột PCCC	Loại 4kg	2 bình

5. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.